

Số: 80 /2017/ QĐST-HNGĐ

Tây Sơn, ngày 28 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 103/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh Trương V, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2017 ;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Cẩm V và anh Trương V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 03 con chung tên Trương Thị Kim V (giới tính: Nữ), sinh ngày 14/11/2002; Trương Quốc V (giới tính: Nam), sinh ngày 15/11/2008 và Trương Thị Ngọc T (giới tính: Nữ), sinh ngày 02/12/2010.

Chị Nguyễn Thị Cẩm V được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 con chung đến trưởng thành. Anh Trương V không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, do chị V không yêu cầu.

Anh Trương V không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung : Chị Nguyễn Thị Cẩm V và anh Trương V không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này nên miễn xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Cẩm V tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003207 ngày 08/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn; chị V được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sù;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Nguyễn Thành Tân